

Số **1068**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **29** tháng **5** năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Thấp khớp học tỉnh Thừa Thiên Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số **429** /TTr-SNV ngày **23** tháng 5 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Thấp khớp học tỉnh Thừa Thiên Huế đã được đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2014-2019 của Hội Thấp khớp học tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2014.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Hội Thấp khớp học tỉnh Thừa Thiên Huế và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP: VX; CV: VH, TH
- Lưu: VT, NV.



**Nguyễn Văn Cao**

**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI THẤP KHỚP HỌC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2014*  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Hội Thấp khớp học tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Tên tiếng Anh: Thua Thien Hue Association of Rheumatology.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Thấp khớp học tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của mọi công dân Việt Nam đang sinh sống trên địa bàn tỉnh, đang công tác trong ngành y tế, có sự am hiểu, quan tâm đến lĩnh vực Thấp khớp học, cùng tham gia đóng góp cho việc nghiên cứu, phòng ngừa và điều trị đối với bệnh cơ xương khớp, góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm thiểu những nguy cơ do bệnh lý cơ xương khớp gây ra đối với con người.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực tổ chức hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh, trong lĩnh vực Thấp khớp học.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ về tổ chức, hoạt động và Sở Y tế về lĩnh vực chuyên ngành mà Hội hoạt động.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải kinh phí; tuân thủ chặt chẽ Điều lệ của Hội do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## Chương II

### QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Được quyền chủ động tổ chức triển khai các hoạt động chuyên ngành thuộc lĩnh vực của Hội, đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích đề ra và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Được quan hệ, hợp tác với các tổ chức, cá nhân có cùng lĩnh vực hoạt động với Hội; phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra; được hướng dẫn về nghiệp vụ tổ chức, quản lý và hoạt động hội phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Được tham gia tư vấn và phản biện về các đề án, đề tài và các vấn đề khác liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành mà Hội hoạt động.

4. Được phép gây quỹ hội trên cơ sở Hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật để có kinh phí hoạt động.

5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.

7. Được các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng khi Hội có những thành tích xuất sắc đóng góp cho địa phương.

8. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Tuyên truyền và giới thiệu về tổ chức, tôn chỉ, mục đích của Hội để thu hút sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân; đồng thời không ngừng tổ chức các hoạt động tuyên truyền về các hoạt động chuyên ngành, nhất là công tác phòng ngừa và điều trị đối với bệnh cơ xương khớp, góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe nhân dân của ngành y tế tại địa phương.

2. Làm cầu nối tập hợp những người đang trực tiếp công tác, nghiên cứu và quan tâm đến lĩnh vực Thấp khớp học trên địa bàn tỉnh để huy động tài năng, trí tuệ của các chuyên gia trong lĩnh vực này; hướng các hoạt động của các chuyên gia và các hội viên được triển khai một cách thống nhất dưới một tổ chức lớn mạnh.

3. Thường xuyên củng cố và phát triển tổ chức, kết nạp thêm Hội viên mới, quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng để tổ chức các hoạt động một cách hiệu quả và đúng pháp luật.

4. Hoạt động của Hội phải đúng với Điều lệ đã được phê duyệt.

5. Trước khi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 30 ngày, Ban lãnh đạo Hội phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ và Sở Y tế theo quy định.

6. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký của Hội, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội phải báo cáo UBND tỉnh và Sở Nội vụ theo quy định.

7. Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với UBND tỉnh, Sở Nội vụ và Sở Y tế, chậm nhất vào ngày 01/12 hàng năm.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên chính thức của Hội gồm tất cả các tổ chức và công dân Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Thừa Thiên Huế, có sự am hiểu, quan tâm đến lĩnh vực Thấp Khớp học, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hội và được Ban Chấp hành Hội chấp thuận, sẽ trở thành hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên danh dự: Những tổ chức, công dân Việt Nam không có đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức nhưng có nhiều đóng góp với Hội thì có thể được Hội công nhận là hội viên danh dự.

#### **Điều 9. Thẻ thức vào Hội, ra Hội**

1. Hội viên muốn vào Hội phải tự nguyện viết đơn xin gia nhập hội và gửi lên Ban Chấp hành Hội; nếu được đồng ý sẽ trở thành hội viên của Hội.

2. Khi hội viên không còn nhu cầu hoạt động và muốn ra khỏi Hội thì phải viết đơn gửi lên Ban Chấp hành Hội để quyết định.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục kết nạp hội viên phù hợp với Điều lệ hội và quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội. Đề xuất, kiến nghị với Hội về các vấn đề hội viên quan tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội và quy định của pháp luật.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử vào các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra của Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

### **Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh
3. Tuyên truyền và tổ chức, hoạt động của Hội, phát triển hội viên mới.
4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định của Hội.
4. Đóng hội phí theo quy định.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Kiểm tra.

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Thấp khớp học là Đại hội đại biểu, nhiệm kỳ 5 năm. Đại hội có thể họp bất thường khi ít nhất 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành hoặc ít nhất 1/2 số hội thành viên đề nghị. Số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu tham dự Đại hội do Ban Chấp hành hội quy định.

#### 2. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành về tình hình và kết quả hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng hoạt động và nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ tới.

b) Bầu Ban Chấp hành, Bầu Ban Kiểm tra;

c) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ; đổi tên; chia, tách; hợp nhất, sáp nhập và giải thể Hội (nếu có);

d) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng trong hoạt động của Hội;

đ) Thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ;

e) Biểu dương khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ đại hội; nhiệm kỳ của Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Ban Chấp hành được bầu tại Đại hội, số lượng ủy viên và thể thức bầu Ban Chấp hành Hội (biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín) do Đại hội quyết định.

3. Ban Chấp hành Hội họp 6 tháng một lần, do Chủ tịch Hội triệu tập. Các phiên họp Ban Chấp hành được coi là họp lệ khi có trên 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành dự họp. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp bất thường để giải quyết những công việc đột xuất thuộc thẩm quyền, nhưng phải có trên 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp.

4. Các nghị quyết và quyết định của Ban Chấp hành Hội được thông qua bằng biểu quyết và chỉ có hiệu lực khi có trên 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành dự họp tán thành. Nếu số ý kiến thuận và ý kiến không thuận ngang nhau, bên nào có ý kiến của Chủ tịch Hội sẽ được chấp nhận.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết của Đại hội;
- b) Quyết định chương trình công tác hàng năm giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội;
- c) Thông qua kế hoạch, quyết toán tài chính hàng năm và cả nhiệm kỳ;
- d) Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ Đại hội;
- đ) Chuẩn bị nội dung và chương trình nghị sự để trình Đại hội;
- e) Xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành;
- g) Phê duyệt các tổ chức được thành lập theo Điều lệ;
- h) Bầu cử và bãi miễn chức danh lãnh đạo của Hội, gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, các ủy viên Thường vụ và Trưởng ban kiểm tra;
- i) Bầu bổ sung thêm các ủy viên Ban Chấp hành với số lượng tối đa không quá 1/3 số ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội bầu (trong trường hợp khuyết ủy viên Ban Chấp hành);
- k) Quyết định kết nạp, bãi miễn tư cách các hội viên;
- l) Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với hội viên;
- m) Quyết định triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.

#### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành Hội bầu (biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín) trong số các ủy viên Ban Chấp hành và thay mặt Ban Chấp hành điều hành công việc thường xuyên của Hội, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Thường vụ.

2. Ban Thường vụ Hội có trách nhiệm thay mặt Ban Chấp hành chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành và chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của

Ban Chấp hành, điều hành các hoạt động giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành. Báo cáo hoạt động của Ban Thường vụ tại Hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành.

#### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra của Hội do Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu bầu ra với số lượng từ 3 - 5 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

Trưởng ban Ban Kiểm tra phải là ủy viên Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu theo quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội và tất cả hội viên trong việc chấp hành Điều lệ Hội, quy chế và việc thực hiện Nghị quyết của Hội;

b) Thông báo kết quả kiểm tra cho hội viên và kiến nghị với Ban Chấp hành về những vấn đề cần giải quyết;

c) Kiểm tra việc quản lý tài chính; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đối với hội viên và tổ chức Hội;

d) Ban Kiểm tra được mời dự các kỳ họp của Ban Chấp hành.

#### **Điều 17. Thư ký Hội**

Ban Thường vụ quyết định bầu Thư ký của Hội. Thư ký Hội có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội chuẩn bị nội dung sinh hoạt của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, lập báo cáo quý, năm và báo cáo toàn nhiệm kỳ của Hội.

#### **Điều 18. Chủ tịch và Phó chủ tịch**

1. Chủ tịch là đại diện pháp nhân của Hội, là người điều hành và chịu trách nhiệm chính về các hoạt động của Hội trước pháp luật. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong các ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật;

b) Tổ chức triển khai các Nghị quyết của Đại hội và các Nghị quyết của Ban Chấp hành;

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành;

d) Ký quyết định khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, bãi miễn nhân sự trực thuộc Hội sau khi đã có Nghị quyết của Ban Chấp hành;

d) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội;

e) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Hội sau khi có Nghị quyết của Ban Chấp hành.

3. Phó Chủ tịch là người giúp Chủ tịch quản lý và điều hành các hoạt động của Hội, được Chủ tịch ủy nhiệm, phân công trực tiếp phụ trách và điều hành một số công việc của Hội; một Phó Chủ tịch được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

#### **Điều 19. Các tổ chức khác trực thuộc Hội**

Hội được phép thành lập các Chi hội, phân hội và các tổ chức khác trực thuộc theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 20. Giải thể Hội**

Hội có thể tự giải thể hoặc bị giải thể theo quy định của pháp luật.

### **Chương V**

## **TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 21. Tài chính của Hội**

1. Tài chính của Hội bao gồm:

- a) Hội phí của hội viên;
- b) Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao
- c) Tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước;
- d) Thu từ các hoạt động sự nghiệp hợp pháp của Hội;
- đ) Các nguồn thu hợp pháp khác.

#### **Điều 22. Tài sản của Hội**

Tài sản của Hội bao gồm toàn bộ cơ sở vật chất, thiết bị do Hội tạo dựng từ nhiều nguồn kinh phí để phục vụ hoạt động của Hội.

#### **Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

Tài chính, tài sản của Hội được quản lý đúng theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và được sử dụng đúng mục đích, minh bạch, công khai, tiết kiệm.

### **Chương VI**

## **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 24. Khen thưởng**

Những cá nhân và tổ chức của Hội có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Hội sẽ được khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 25. Kỷ luật**

Các hội viên vi phạm Điều lệ Hội hoặc hoạt động trái với quy định của pháp luật, làm tổn hại đến danh dự và quyền lợi của Hội tùy theo mức độ sẽ bị kỷ luật từ phê bình, khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ ra khỏi Hội.



**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 26. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu của Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Toàn bộ các nội dung được sửa đổi, bổ sung phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để được phê duyệt mới có hiệu lực thi hành./.

**Điều 27. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này gồm có 7 Chương, 27 Điều, đã được Đại hội toàn thể hội viên của Hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2014 - 2019 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2014 tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế./.



**Nguyễn Văn Cao**